

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

1
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST.

Ngày 12/02/2025.

*“V/v tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Trương Văn Mên

- Ông Huỳnh Văn Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Vân Khoa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện cầu Ngang;

- Điểm cầu Thành phần Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải;

Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS, ngày 17/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 22/2025/QĐST-DS, ngày 07/01/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Kiều Thanh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ HKTT: 399/2 L, phường E, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Khóm C, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024 các bản khai, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Kiều Thanh T trình bày và có yêu cầu như sau:

Vào ngày 05/5/2023 anh Trịnh Văn C có mua tôm post và men vi sinh của anh Kiều Thanh T với số tiền là 38.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận khi nhận hàng kiểm tra xong thì anh C phải thanh toán tiền cho anh T nhưng khi anh T giao hàng anh C kiểm tra và nhận đủ hàng thì anh C không trả tiền mà hẹn 02- 03 ngày sau sẽ đủ trả tiền cho anh T đến hẹn anh C nói mất Căn cước công dân không rút tiền trả được, hẹn khi thu hoạch tôm xong sẽ trả tiền nhưng khi thu hoạch tôm xong anh C cũng không trả, anh T có đến nhà và yêu cầu anh C trả nhiều lần nhưng anh C không trả.

Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trịnh Văn C phải trả số tiền mua tôm post và men vi sinh còn nợ là 38.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra anh T không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trịnh Văn C vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Căn cứ quy định tại các Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Thanh T. Buộc anh Trịnh Văn C trả cho anh T số tiền mua tôm post và men vi sinh còn nợ là 38.500.000 đồng; về tiền lãi suất anh T không yêu cầu đề nghị không xem xét; về án phí dân sự sơ thẩm Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh T không phải chịu án phí hoàn trả cho anh T số tiền tạm ứng án phí theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trịnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trịnh Văn C có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại khoản 03 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh Kiều Thanh T khởi kiện anh Trịnh Văn C yêu cầu trả tiền mua tôm post và men vi sinh theo sổ mua bán. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về “Hợp đồng mua bán” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Kiều Thanh T đối với bị đơn anh Trịnh Văn C:

Xét sổ mua bán tôm post và men vi sinh phía anh T cung cấp cho Tòa án về việc anh Trịnh Văn C có mua tôm post và men vi sinh của anh T bằng 02 lần, lần thứ nhất ngày 05/5/2023 anh C mua 100.000 con tôm post (*giá 125đồng/con*) với số tiền là 12.500.000đồng, 02 thùng men nước và 01 thùng men đường ruột tổng 19.500.000đồng (*6.500.000đồng/thùng*) đến ngày 26/7/2023 anh C đến mua thêm 01 thùng men đường ruột với số tiền là 6.500.000đồng. Tổng 02 lần anh C mua số tiền là 38.500.000đồng anh C có ký nhận, ngày 27/11/2023 anh C có viết vào sổ mua bán hứa đến ngày 04/12/2023 anh C sẽ trả số tiền còn nợ nhưng đến hạn anh C không trả tiền cho anh T, anh T đã nhiều lần liên hệ đến nhà anh C tạo điều kiện cho anh C trả nhưng anh C cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh T.

Thấy anh Kiều Thanh T và anh Trịnh Văn C có giao kết hợp đồng mua bán tôm post và men vi sinh với nhau, tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đủ năng lực hành vi dân sự, vào ngày 27/11/2023 anh C ký xác nhận còn nợ anh T số tiền là 38.500.000đồng là sự thật nên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của anh T buộc anh C phải trả số tiền 38.500.000 đồng là có cơ sở. Do anh T cung cấp được giấy xác nhận nợ của anh C về việc mua bán tôm post và men vi sinh để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, nội dung trong sổ mua bán và giấy xác nhận nợ thể hiện anh Trịnh Văn C có mua tôm post và men vi sinh của anh T và còn nợ anh T số tiền là 38.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án anh C không đến và cũng không cung cấp ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh T, tại phiên tòa hôm nay anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Từ đó, xác định số tiền 38.500.000 đồng anh C có mua tôm post và men vi sinh của anh T là sự thật. Hội đồng xét xử buộc anh C phải trả 38.500.000 đồng cho anh T là có căn cứ.

Về lãi suất: Anh T không yêu cầu anh C trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trịnh Văn C có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 03 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Thanh T.
- Buộc anh Trịnh Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Kiều Thanh T số tiền mua bán tôm post và men vi sinh còn nợ 38.500.000 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về lãi suất: Anh T không yêu cầu anh C trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Trịnh Văn C có nghĩa vụ nộp 1.925.000 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm.

+ Anh Kiều Thanh T không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Kiều Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 962.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0011397, ngày 17/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh